HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06/2022/NQ-HĐND	*Bắc Ninh, ngày 15 tháng 6 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

V/v Nâng mức quà tặng đối với người có công với cách mạng; hộ nghèo và các đối tượng được tặng quà bằng hiện vật theo Nghị quyết số 153/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH BẮC NINH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ; mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi;

Căn cứ Nghị quyết số 153/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định mức quà tặng đối với người có công với cách mạng; chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi; hộ nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh;

Xét Tờ trình số 316/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc nâng mức quà tặng bằng hiện vật đối với người có công với cách mạng; hộ nghèo và một số đối tượng khác theo Nghị quyết số 153/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nâng mức quà tặng đối với người có công với cách mạng; hộ nghèo và các đối tượng được tặng quà bằng hiện vật theo Nghị quyết số 153/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh từ mức 300.000 đồng/suất lên 500.000 đồng/suất.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XIX, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 6 năm 2022./.

Nơi nhận:
- UBTVQH; Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: LĐ, TB&XH, Tài chính (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy Khối CCQ&DN tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP;
- Công báo; Đài PTTH; Cổng TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: CVP, phòng CT.HĐND, lưu VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Nguyễn Quốc Chung

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 125/NQ-HĐND	*Bắc Ninh, ngày 15 tháng 6 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2022 và bổ sung kinh phí năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật;

Căn cứ Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện dự toán ngân sách năm 2021; xây dựng dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2022;

Căn cứ Tờ trình số 317/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ kinh phí; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đồng ý điều chỉnh, bổ sung kinh phí ngân sách tỉnh năm 2022, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm kinh phí tổ chức kỷ niệm 25 năm tái lập tỉnh, festival về miền quan họ sang chi thực hiện các hoạt động kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, số tiền 6.823.000.000 đồng *(Sáu tỷ, tám trăm hai mươi ba triệu đồng chẵn).*

(Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm)

2. Quyết định bổ sung kinh phí ngân sách năm 2022 cho các đơn vị, để thực hiện các hoạt động kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, số tiền là: 6.823.000.00 đồng *(Sáu tỷ, tám trăm hai mươi ba triệu đồng chẵn).*

(Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát nội dung chưa phân bổ chi tiết còn lại, đôn đốc triển khai các bước để trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ, đảm bảo tiến độ giải ngân, sử dụng ngân sách hiệu quả.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XIX, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2022, có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- UBTVQH; CP (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND, các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy Khối CCQ&DN tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo, Đài PTTH, Cổng TTĐT tỉnh; Báo BN; TTXCN tại BN;
- VP: CVP, phòng CT.HĐND, lưu VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Nguyễn Quốc Chung

Phụ lục 01

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng	SNVH	QLHC	PTTH
1	**Điều chỉnh đi**	**6.823**	**6.307**	**360**	**156**
	Kinh phí tổ chức kỷ niệm 25 năm tái lập tỉnh, festival về miền quan họ	6.823	6.307	360	156
2	**Điều chỉnh đến**	**6.823**	**6.307**	**360**	**156**
	Kinh phí thực hiện các hoạt động kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ	6.823	6.307	360	156

Phụ lục 02

TỔNG HỢP BỔ SUNG KINH PHÍ NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Nguồn kinh phí
	Tổng cộng	**6.823**	
1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	5.587	SNVH
-	Kinh phí tổ chức, phục vụ lễ kỷ niệm Ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ (Chương trình nghệ thuật chưa được phê duyệt kịch bản, tạm cấp kinh phí là: 2,1 tỷ đồng)	4.417	
-	Kinh phí hỗ trợ Nhà hát chèo Quân đội biểu diễn vở chèo "Nguyễn Văn Cừ - Tuổi trẻ chí lớn"	1.170	
2	Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh:	385	
-	Văn phòng UBND tỉnh: Kinh phí đón tiếp khách, phục vụ lễ kỷ niệm	285	QLHC
-	Trung tâm Văn hóa Kinh Bắc: Kinh phí phục vụ lễ kỷ niệm	100	SNVH
3	Sở Thông tin truyền thông: Kinh phí tiếp cơ quan báo chí về tác nghiệp trước, trong ngày lễ kỷ niệm.	75	QLHC
4	Đài Phát thanh truyền hình tỉnh: Sản xuất phim tài liệu, sản xuất chương trình video clip, truyền hình trực tiếp lễ kỷ niệm.	56	PTTH
5	Thành phố Từ Sơn	720	
-	Trang trí tuyên truyền, cổ động trực quan chào mừng kỷ niệm 110 năm ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ	620	SNVH
-	Xây dựng phóng sự truyền hình về thành phố Từ Sơn, tuyên truyền các hoạt động trên hệ thống truyền thanh, hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, phóng viên tham gia công tác tuyên truyền	100	PTTH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 126 /NQ-HĐND	*Bắc Ninh, ngày 15 tháng 6 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

V/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư các tuyến đường tỉnh ĐT.295C, ĐT.285B kết nối thành phố Bắc Ninh qua các khu công nghiệp với QL.3 mới; ĐT.277B kết nối với cầu Hà Bắc 2, đường Vành đai 4

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Văn bản số 450/TTg-KTTH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Kết luận số 392-KL/TU ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thay thế Chủ trương đầu tư dự án đầu tư các tuyến đường tỉnh ĐT.295C, ĐT.285B kết nối thành phố Bắc Ninh qua các khu công nghiệp với QL.3 mới; ĐT.277B kết nối với cầu Hà Bắc 2, đường Vành đai 4 theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh;

Xét Tờ trình số 321/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư các tuyến đường tỉnh ĐT.295C, ĐT.285B kết nối thành phố Bắc Ninh qua các khu công nghiệp với QL.3 mới; ĐT.277B kết nối với cầu Hà Bắc 2, đường Vành đai 4; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư các tuyến đường tỉnh ĐT.295C, ĐT.285B kết nối thành phố Bắc Ninh qua các khu công nghiệp với QL.3 mới; ĐT.277B kết nối với cầu Hà Bắc 2, đường Vành đai 4, với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư các tuyến đường tỉnh ĐT.295C, ĐT.285B kết nối thành phố Bắc Ninh qua các khu công nghiệp với QL.3 mới; ĐT.277B kết nối với cầu Hà Bắc 2, đường Vành đai 4.

2. Loại dự án: Dự án nhóm B.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

5. Chủ đầu tư: Ban quản lý khu vực phát triển đô thị Bắc Ninh.

6. Địa điểm thực hiện: Thành phố Bắc Ninh và huyện Yên Phong.

7. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

8. Nội dung đầu tư: Đầu tư xây dựng nền, mặt đường cấp cao A1; Hệ thống thoát nước; Hệ thống hạ tầng kỹ thuật liên quan (nếu có); Xử lý nền đất yếu (nếu có); Cầu hoặc cống hộp qua sông, kênh (nếu có); Hoàn trả kênh mương thủy lợi (nếu có); Hệ thống an toàn giao thông đồng bộ theo quy định.

9. Quy mô đầu tư:

a) Chiều dài, lý trình tuyến: Khoảng 20.200m. Cụ thể như sau:

- Tuyến ĐT.295C, dài khoảng 2.500m, trong đó: Điểm đầu tại nút giao với đường Lạc Long Quân, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh. Điểm cuối tại nút giao với ĐT.285B, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh (theo quy hoạch).

- Tuyến ĐT.285B có chiều dài khoảng 12.700m, trong đó: Điểm đầu tại vị trí nút giao với ĐT.295C, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh (theo quy hoạch). Điểm cuối tại vị trí nút giao với QL.3 mới, xã Tam Giang, huyện Yên Phong.

- Tuyến ĐT.277B có chiều dài khoảng 5.000m, trong đó: Điểm đầu tại vị trí nút giao với ĐT.285B, xã Thụy Hòa (theo quy hoạch). Điểm cuối kết nối với cầu Hà Bắc 2 (tỉnh Bắc Giang đang đầu tư xây dựng).

b) Mặt cắt ngang đầu tư xây dựng:

- Tuyến ĐT.295C và tuyến ĐT.277B: Theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng giao thông vùng tỉnh Bắc Ninh đến 2035 tầm nhìn 2050 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2018, tuyến ĐT.295C và ĐT.277B có mặt cắt ngang quy hoạch điển hình rộng 48,5m=(5+7+0,5+10,5+2,5+10,5+0,5+7+5)m. Trong giai đoạn này, đầu tư xây dựng một làn đường chính quy hoạch theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng. Mặt cắt ngang nền đường rộng $B_{nền}$=12m, trong đó: Mặt đường rộng $B_{mặt}$=10,5m; Lề đường rộng $B_{lề}$=(2x0,75)m.

- Tuyến ĐT.285B: Theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng giao thông vùng tỉnh Bắc Ninh đến 2035 tầm nhìn 2050 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2018, trong đó:

Tuyến ĐT.285B đoạn qua thành phố Bắc Ninh có mặt cắt ngang quy hoạch điển hình rộng (35-40)m=[(5,5-8)+10,5+3+10,5+(5,5-8)]m. Tuyến ĐT.285B đoạn qua huyện Yên Phong có mặt cắt ngang quy hoạch điển hình rộng 80m=(6+7+2+22,5+5+22,5+2+7+6)m.

Giai đoạn này, đầu tư tuyến ĐT.285B với mặt cắt ngang như sau:

+ Tuyến ĐT.285B, đoạn từ giao với ĐT.295C đến giao với ĐT.295: Đầu tư xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng. Mặt cắt ngang nền đường rộng $B_{nền}$=12m, trong đó: Mặt đường rộng $B_{mặt}$=10,5m; Lề đường rộng $B_{lề}$=(2x0,75)m.

+ Tuyến ĐT.285B, đoạn từ giao với ĐT.295 đến giao với QL.3 mới: Một nửa mặt cắt ngang quy hoạch thuộc phía Nam của tuyến ĐT.285B (đoạn từ giao với ĐT.295 đến giao với QL.3 mới) nằm trong ranh giới của Khu công nghiệp Yên Phong II-B và II-C thuộc trách nhiệm đầu tư của các nhà đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp là Tổng công ty Viglacera - Công ty cổ phần và Công ty Trách nhiệm hữu hạn VSIP Bắc Ninh.

Theo đó, đầu tư xây dựng một phần mặt cắt ngang quy hoạch thuộc phía Bắc của tuyến ĐT.285B gồm: Một nửa giải phân cách chính, mặt đường chính. Cụ thể, mặt cắt ngang nền đường rộng $B_{nền}$=25m, trong đó: Một nửa giải phân cách chính theo quy hoạch rộng B_{gpc}=2,5m; Mặt đường chính theo quy hoạch rộng $B_{mặt}$=22,5m.

c) Bình đồ, hướng tuyến: Hướng tuyến theo quy hoạch được phê duyệt.

d) Cao độ mặt đường: Khống chế theo cao độ quy hoạch được phê duyệt, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và đang thi công, cao độ các công trình kiên cố hiện trạng.

10. Dự kiến tổng mức đầu tư: **1.496.000.000.000 đồng** *(Một nghìn bốn trăm chín mươi sáu tỷ đồng)*. Trong đó:

+ Chi phí xây lắp: 1.010.000.000.000 đồng.

+ Chi phí giải phóng mặt bằng: 280.000.000.000 đồng.

+ Chi phí QLDA, tư vấn ĐTXD, chi phí khác: 70.000.000.000 đồng.

+ Chi phí dự phòng: 136.000.000.000 đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:

a) Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn ngân sách trung ương: **900.000.000.000 đồng** *(từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo thông báo tại Văn bản số 450/TTg-KTTH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ).*

- Vốn ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: **596.000.000.000 đồng**.

b) Khả năng cân đối vốn:

- Vốn chi tiết ngân sách Trung ương theo Quyết định phân bổ hằng năm.

- Vốn chi tiết ngân sách địa phương: + Năm 2022: 150 tỷ đồng
+ Năm 2023: 250 tỷ đồng.
+ Năm 2024-2025: Phần còn lại.

c) Trường hợp trong quá trình tổ chức triển khai dự án phải điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư (nếu có) tỉnh Bắc Ninh cam kết bố trí phần vốn tăng thêm theo đúng quy định; đảm bảo dự án hoàn thành đúng kế hoạch.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 ÷ 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Chủ đầu tư và các cơ quan liên quan thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XIX, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- UBTVQH; Chính phủ (b/c);
- Các bộ: TC, KH&ĐT; GTVT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy Khối CCQ&DN tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo, Đài PTTH, Cổng TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: CVP, phòng CT.HĐND, lưu VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Nguyễn Quốc Chung

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 128 /NQ-HĐND	*Bắc Ninh, ngày 15 tháng 6 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
V/v phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư và phát triển trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đến năm 2025 trở thành trường chất lượng cao

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi một số nội dung của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Văn bản số 450/TTg-KTTH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Căn cứ Kết luận số 313-KL/TU ngày 21 tháng 02 năm 2022; Kết luận số 393-KL/TU ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phê duyệt Đề án đầu tư và phát triển trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đến năm 2025 trở thành trường chất lượng cao;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư Dự án Đầu Tư và phát

triển Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đến năm 2025 trở thành trường chất lượng cao;

Xét tờ trình số 319/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Đầu Tư và phát triển Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đến năm 2025 trở thành trường chất lượng cao (làm cơ sở thay thế Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2022); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế- Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư và phát triển trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đến năm 2025 trở thành trường chất lượng cao, với các nội dung:

1. Tên dự án: Dự án Đầu tư và phát triển trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đến năm 2025 trở thành trường chất lượng cao.

2. Dự án nhóm: nhóm B.

3. Loại công trình: Công trình dân dụng.

4. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Tên chủ đầu tư: Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

8. Mục tiêu đầu tư:

Đến năm 2025, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đủ điều kiện để được kiểm định, đánh giá, công nhận đạt tiêu chí của trường nghề chất lượng cao theo Thông tư Số 35/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định theo tiêu chí và quy trình đánh giá công nhận trường chất lượng cao.

Đào tạo định hướng theo chương trình quốc tế, khu vực với quy mô tuyển sinh trên 1.000 học sinh, sinh viên/năm, trong đó 80% trình độ Cao đẳng. Tổ chức xây dựng chương trình giáo trình đạt chuẩn kiểm định chất lượng cao đối với 08 nghề trọng điểm, tiến hành đầu tư, chuyển giao bộ chương trình, giáo trình chuẩn của các nước có ngành dạy nghề phát triển như Đức, Australia, Nhật Bản...để áp dụng giảng dạy.

Tổ chức đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn trường chất lượng cao; bổ sung đội ngũ chuyên gia có tay nghề cao giảng dạy các

nghề trọng điểm chuẩn quốc tế, khu vực, quốc gia. Đầu tư mua sắm thiết bị dạy nghề đồng bộ, theo công nghệ hiện đại, tiệm cận quốc tế.

9. Quy mô, nội dung đầu tư.

- *Đầu tư thiết bị đào tạo:* Đầu tư thiết bị công nghệ mới tiếp cận chuẩn quốc tế (13 nghề trình độ cao đẳng). Các trang thiết bị đào tạo cho từng phòng, từng bộ phận theo quy mô đào tạo của từng nghề, bao gồm: Cắt gọt kim loại và chế tạo máy; Điện tử công nghiệp; Điện công nghiệp, Tự động hóa; Công nghệ ô tô, Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô; Cơ điện tử; Công nghệ thông tin, Kế toán và thương mại điện tử;...

- *Cải tạo, sửa chữa:* Dự kiến đầu tư cải tạo, sửa chữa nhà ăn và căng tin phục vụ học sinh, sinh viên. Diện tích mặt sàn khoảng 180 m2.

10. Tổng mức đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

- Tổng mức đầu tư dự kiến: **119.760.000.000 đồng** (*Một trăm mười chín tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu đồng chẵn*). Trong đó:

+ Chi phí đầu tư thiết bị đào tạo: 116.500.000.000 đồng.
+ Chi phí cải tạo, sửa chữa: 1.260.000.000 đồng.
+ Chi phí dự phòng: 2.000.000.000 đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ 70 tỷ đồng (từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo thông báo tại Văn bản số 450/TTg-KTTH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ), vốn đầu tư công ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 là 49,760 tỷ đồng.

- Về khả năng cân đối vốn: Bố trí vốn chi tiết dự án ngân sách Trung ương theo thực tế phân bổ của Thủ tướng Chính phủ hằng năm. Số vốn thuộc ngân sách địa phương sẽ bố trí cho năm 2023 là 25,0 tỷ đồng; phần còn lại bố trí trong giai đoạn 2024-2025.

- Cam kết thực hiện: Trường hợp trong quá trình tổ chức triển khai dự án phải điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư (nếu có), tỉnh Bắc Ninh cam kết bố trí nguồn vốn tăng thêm theo đúng quy định; đảm bảo triển khai dự án đúng kế hoạch.

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 ÷ 2025.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Chủ đầu tư và các cơ quan liên quan hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan; tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiết kiệm, an toàn, hiệu quả.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư và phát triển Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đến năm 2025 trở thành trường chất lượng cao.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XIX, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- UBTVQH; Chính phủ (b/c);
- Các bộ: TC, KH&ĐT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy Khối CCQ&DN tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo, Đài PTTH, Cổng TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: CVP, phòng CT.HĐND, lưu VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Nguyễn Quốc Chung